

Số: 33/2017/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 10 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành quy định mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 449/TTr-SNN ngày 20 tháng 9 năm 2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này quy định mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu từ ngày 20 tháng 10 năm 2017.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Giám đốc Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng, Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Phú 30b.



Cầm Ngọc Minh

## QUY ĐỊNH

Về mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi  
tái sinh rừng theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016  
của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 10/10/2017  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định cụ thể mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh tự nhiên theo quy định tại Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp.

##### 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn, bản có liên quan thực hiện khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La.

### Chương II

#### QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ KHOÁN BẢO VỆ RỪNG VÀ KHOANH NUÔI TÁI SINH TỰ NHIÊN

**Điều 2. Quy định mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng theo khoản 3, Điều 6 Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ**

Mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng là 300.000 đồng/ha/năm, trong đó:

- Hỗ trợ chi phí lập hồ sơ giao khoán bảo vệ rừng là 50.000 đồng/ha/5năm (gồm: năm thứ nhất 42.000 đồng/ha; các năm tiếp theo bình quân là 2.000 đồng/ha).

- Hỗ trợ chi phí vật liệu làm biển báo, biển cảnh báo, bảng chỉ dẫn, bảng quy ước bảo vệ rừng là 15.000 đồng/ha (*kinh phí hỗ trợ này được tính trong mức hỗ trợ năm thứ nhất*).

Mức hỗ trợ chi phí nêu trên được tính trực tiếp trong mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng là 300.000 đồng/ha/năm.

**Điều 3. Quy định mức hỗ trợ khoán nuôi tái sinh tự nhiên không trồng bổ sung theo điểm a, khoản 4, Điều 6 Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ**

Mức hỗ trợ khoán nuôi tái sinh tự nhiên không trồng bổ sung là 3.000.000 đồng/ha/6năm, trong đó:

- Năm thứ nhất là 1.000.000 đồng/ha, gồm:

+ Hỗ trợ chi phí nhân công cho công tác khoán nuôi tái sinh rừng là 700.000đồng/ha;

+ Hỗ trợ chi phí lập hồ sơ khảo sát, thiết kế là 250.000 đồng/ha;

+ Hỗ trợ chi phí vật liệu làm biển báo, biển cảnh báo, bảng chỉ dẫn là 50.000 đồng/ha.

- Hỗ trợ nhân công khoán nuôi tái sinh rừng các năm tiếp theo (năm thứ 2, 3, 4, 5, 6) mức hỗ trợ bình quân là 400.000 đồng/ha/năm (*trong đó hỗ trợ chi phí lập hồ sơ khoán nuôi tái sinh hàng năm bình quân 2.000 đồng/ha/năm*).

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 4.** Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phê duyệt hồ sơ, dự toán kinh phí hỗ trợ khoán bảo vệ rừng và khoán nuôi tái sinh rừng theo quy định tại Điều 2, Điều 3 của Quyết định này.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các Ban quản lý Dự án Bảo vệ và phát triển rừng và các đơn vị có liên quan, các chủ rừng tổ chức thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ và dự toán khoán bảo vệ rừng, khoán nuôi tái sinh rừng theo các quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư quản lý xây dựng cộng trình lâm sinh.

**Điều 5.** Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các Ban quản lý Dự án Bảo vệ và phát triển rừng và các đơn vị có liên quan, các chủ rừng tổ chức quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 6.** Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chỉ đạo các phòng ban chức năng, Ban quản lý dự án Bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn, các đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh tự nhiên. Tổ chức kiểm tra, quản lý, nghiệm thu các hạng mục đầu tư theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La. / *cm*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Cầm Ngọc Minh**